

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 67 ngày 27/02/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC: VP. Trương Văn Sơn
	Phòng: VP. Trương Văn Sơn
Sao: Số: 03/Công ty	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

Địa chỉ: Đường 206, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213.997.488

Fax: 02213.997489

E-mail: habecohungyen@yahoo.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0900270055. Đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 04/04/2020,

nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 23/2019/GCNATTP-SCT, ngày

cấp: 10/12/2019, nơi cấp: Sở công thương tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Bia Hơi Hà Nội (keg 30 lít, keg 50 lít)**

2. Thành phần: Nước, Malt, gạo, hoa houblon, men bia.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 03 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Sản phẩm dùng để uống trực tiếp, bảo quản lạnh từ 4 ÷ 6 °C.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm bia được đóng trong dụng cụ chuyên dụng keg inox (đạt QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng kim loại, nhựa) có dung tích 30 lít, 50 lít.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

Địa chỉ: Đường 206, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213.997.488

Fax: 02213.997489

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 6- 3: 2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng yên, ngày 02 tháng 01 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Nghiệp

Nhãn Sản phẩm





27
Y CỐ
NG
HÀ
GYI
M-T.

PHỤ LỤC I
Các yêu cầu kỹ thuật

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

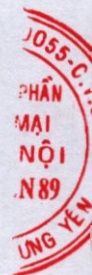
- Màu sắc: Màu vàng sáng tự nhiên.
- Độ trong : trong suốt, không có cặn đen.
- Độ bọt: Bọt trắng, bền bọt, thử nghiệm ở 20⁰c rót ra cốc chiều cao bọt ít nhất 1 cm, thời gian bền bọt ít nhất 1 phút.
- Mùi: Mùi thơm đặc trưng cho bai sản xuất từ malt đại mạch và hoa houblon.
- Vị : Vị đặc trưng cho bia hơi sản xuất từ malt đại mạch, hoa houblon, đắng hài hòa dễ chịu, có hậu vị, không có vị lạ.

2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ Axit (ml NaOH 0,1N/10ml)	ml/10ml	1.1 ± 0.2
2	Diacetyl(số mg trong 1 lít bia)	mg/l	≤ 0.15
3	Carbondioxide (CO ₂)	g/l	≥ 3,8
4	Độ cồn/Ethanol	%v/V	4.0 ± 0.3
5	Chất hòa tan ban đầu ở 20 ⁰ C	%v/V	9,9 ± 10,2
6	Hàm lượng chất hòa tan biểu kiến (% khối lượng)		2,2 ± 0.3
7	Độ trong	EBC	< 0,5
8	Độ màu	EBC	4,5 ÷ 6,0
9	Độ đắng	BU	18 ± 2
10	Phẩm màu	-	Không dùng

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
----	--------------	-------------	------------



1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ ml	10^3
2	Coliforms	CFU/ml	0
3	Escherichia coli	CFU/ ml	0
4	Clostridium perfringens	CFU/ ml	0
5	Faecal streptococci	CFU/ ml	0
6	TS bào tử nấm mốc, men	CFU/ ml	10^2

4. Hàm lượng kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	ppm	0.1
2	Chì (Pb)	ppm	0.2
3	Thủy ngân	ppm	0.05
4	Cadimi (Cd)	ppm	1.0
5	Zn	ppm	2

123

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 504-3 / Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Bia hơi (Keg 30,50 lít)

Mã số/Code: 1219504-3

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng chai kín, bảo quản lạnh.

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty Cổ phần thương mại bia Hà Nội - Hưng Yên 89

Địa chỉ/ Add: Đường 206 - Xã Trung Trắc - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 20/12/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 20/12/2019 đến ngày 27/12/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Trạng thái, màu sắc, mùi vị	-	Cảm quan	Màu vàng sáng, dạng lỏng trong suốt, không có cặn không có tạp chất, bột trắng, nhỏ, mịn, có độ bám dính thành cốc, vị đắng nhẹ, có mùi thơm đặc trưng của sản phẩm.
2	Độ Acid	Số ml NaOH 0,1M /10mL	TCVN 5564:2009	1,2
3	Diacetyl	mg/L	TCVN 6058:1995	0,1
4	Hàm lượng CO ₂	g/L	TCVN 5563:2009	4,4
5	Ethanol/ ở 20 ⁰ C	%	TCVN 378-86	4,6
6	Hàm lượng chất tan ban đầu	%	TCVN 5565:91	10,5
7	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	AOAC/AAS	KPH
8	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	AOAC/AAS	KPH
9	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/L	AOAC/AAS	KPH
10	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	AOAC/AAS	KPH

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

11	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/L	AOAC/AAS	KPH
12	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	AOAC/AAS	KPH
13	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	AOAC/AAS	KPH
14	Hàm lượng Nitrat	mg/L	TK.TCVN 7806:2007	KPH
15	Hàm lượng Nitrit	mg/L	TK.TCVN 7806:2007	KPH
16	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/mL	TCVN 4884:2005	$1,2 \times 10^2$
17	<i>E.coli</i> dương tính β glucuronidaza*	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008	KPH
18	Tổng số Coliform*	CFU/mL	TCVN 6848:2007	KPH
19	<i>Streptococci feacal</i>	CFU/mL	VPP.NB 12	KPH
20	Định lượng nấm men – nấm mốc*	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010	30
21	Định lượng <i>Clostridium perfringens</i>	CFU/mL	TCVN 4991:2005	KPH
22	Phẩm màu kiềm	-	QĐ 1052/QĐ-BYT	Âm tính

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)



Hải Dương, ngày 27 tháng 12 năm 2019

Labo XNATVSTP

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG TRẮC
THỰC THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 31-01-2020 ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh

Số: 243

Quyển số 01 SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Chiệp

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.